

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG

**PHÁP LUẬT VỀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ,
QUA THỰC TIỄN TẠI THỊ XÃ TÂN UYÊN,
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Trần Văn Nam**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	5
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn	6
7. Bố cục của luận văn	6
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ PHÁP LUẬT VỀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ.....	8
1.1. Khái quát về quy hoạch đô thị.....	8
1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của đô thị.....	8
1.1.2. Khái niệm về quy hoạch đô thị	8
1.2. Khái quát pháp luật về quy hoạch đô thị.....	9
1.2.1. Khái niệm và đặc trưng của pháp luật về quy hoạch đô thị.....	9
1.2.2. Nội dung pháp luật về quy hoạch đô thị	9
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến pháp luật về quy hoạch đô thị.....	10
1.3.1. Yếu tố chính trị, pháp lí.....	10
1.3.2. Yếu tố kinh tế, nhận thức xã hội	10
Tiểu kết Chương 1.....	10
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT TẠI TP TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG.....	11
2.1. Thực trạng pháp luật về quy hoạch đô thị.....	11
2.1.1. Quy định pháp luật về kiến trúc đô thị.....	11
2.1.2. Quy định pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng đô thị.....	11
2.1.3. Quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình đô thị	11
2.1.4. Quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong quy hoạch đô thị.....	12
2.1.5. Đánh giá thực trạng quy định pháp luật về quy hoạch đô thị	12
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về quy hoạch đô thị tại TP Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.....	13
2.2.1. Khái quát về tình hình thực hiện pháp luật về quy hoạch đô thị tại TP. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.....	13
2.2.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Tân Uyên	14
Kết luận chương 2	14
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ	15
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về quy hoạch đô thị	15

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về quy hoạch đô thị phải phù hợp với nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, phát triển bền vững	15
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về quy hoạch đô thị phải đảm bảo tính thống nhất, tương thích với các quy định có liên quan; đồng thời khắc phục các bất cập, hạn chế của pháp luật hiện hành	15
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về quy hoạch đô thị.....	15
3.2.1. Hoàn thiện pháp luật về kiến trúc đô thị	15
3.2.2. Hoàn thiện quy định pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng đô thị	15
3.2.3. Hoàn thiện quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình đô thị..	16
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quy hoạch đô thị.....	16
3.3.1. Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật về quy hoạch đô thị.....	16
3.3.2. Kiện toàn bộ máy quản lí, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị.....	17
3.3.3. Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đảm bảo tính đồng bộ, tính dự báo, tính khả thi và tính định hướng phát triển kinh tế - xã hội.....	17
3.3.4. Nâng cao hiệu quả thực hiện việc lấy ý kiến công đồng trong quy hoạch đô thị.....	17
Kết luận Chương 3	17
KẾT LUẬN	18
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Giải thích
1	QHĐT	Quy hoạch đô thị
2	QLNN	Quản lý nhà nước
3	UBND	Ủy ban nhân dân
4	QLĐT	Quản lý đô thị
5	LXD	Luật xây dựng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá (CNH - HĐH) đã tác động mạnh mẽ đến mọi hoạt động của đời sống kinh tế - xã hội; đặc biệt làm thay đổi căn bản bộ mặt đô thị của nước ta phát triển theo hướng văn minh, hiện đại. Ở các đô thị đã và đang mọc lên những toà nhà cao tầng hiện đại, hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật như đường giao thông, cây xanh, vỉa hè, đèn chiếu sáng công cộng vv... đã được đầu tư xây dựng đồng bộ. Đô thị phát triển mạnh mẽ đã làm thay đổi cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, thương mại, dịch vụ, nông nghiệp và góp phần đáng kể nâng cao chất lượng sống của người dân. Bên cạnh những mặt tích cực, quá trình đô thị hoá, sự gia tăng mật độ dân số vượt quá tốc độ tăng trưởng kinh tế đã đặt ra những thách thức không nhỏ cho chính quyền các đô thị phải giải quyết như tình trạng ách tắc giao thông, nạn ô nhiễm môi trường, nhu cầu về nhà ở, trường học, bệnh viện và các dịch vụ giải trí công cộng vv.... Đây không chỉ là vấn đề nan giải đối với nước ta mà còn đối với các nước đang phát triển trên thế giới. Để giải quyết vấn đề này, mỗi quốc gia đều xây dựng cho mình những chương trình, kế hoạch, chiến lược phát triển phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh riêng của mỗi nước; trong đó không thể không quan tâm đến vấn đề xây dựng quy hoạch đô thị. Bởi lẽ, quy hoạch đô thị là sự định hướng chiến lược mang tính tổng hợp và toàn diện cho sự phát triển của đô thị trong tương lai đảm bảo hài hoà giữa yếu tố dân tộc, truyền thống với yếu tố văn minh, hiện đại trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Một trong những nội dung rất quan trọng và không thể thiếu được của quy hoạch đô thị, đó là quy hoạch sử dụng đất đô thị

Trước đây quy hoạch đô thị là câu chuyện mới, là đất nước đi lên từ nền nông nghiệp cùng với văn hóa Á Đông, chúng ta đa phần đều thiếu sót khi xây dựng nền móng vấn đề trong đó bước quy hoạch là bước nền tảng. Về sau, khi quỹ đất có hạn trong khi nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng cùng với yêu cầu khi hòa vào nền kinh tế toàn cầu thì quy hoạch đô thị càng trở nên quan trọng và cần thiết. Vấn đề quy hoạch đặt ra rất nhiều vấn đề cần phải giải quyết như cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, môi trường, giao thông, khu dân cư... muốn kêu gọi đầu tư chúng ta phải giải quyết những tồn đọng này và đặt ra khung quy chuẩn cho hoạt động quy hoạch.

Trong đó, bên cạnh Luật Xây dựng năm 2003 và được thay thế bởi Luật Xây dựng năm 2014 thì Luật Quy hoạch đô thị là công cụ cơ bản và quan trọng nhất để điều chỉnh khung pháp lý về vấn đề quy hoạch. Hiện nay, Quốc hội vừa mới thông qua Luật Quy hoạch 2017 và bắt đầu có hiệu lực từ năm 2019. Quy hoạch đô thị là quá trình lâu dài, phải phù hợp với đường lối phát triển của đất nước và cả phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, vừa mang tính vĩ mô mà vừa cần thực tế. Cho nên việc tính toán, phát triển các dự án ngoài việc dựa vào các cơ quan nhà nước còn phải chờ vào việc đánh giá, góp ý của người dân. Hàng loạt vấn đề liên quan đến quy hoạch đô thị nổi ra như câu chuyện về Thủ Thiêm, về đặc khu kinh tế, sự can thiệp của báo chí, mạng xã hội thì vấn đề về quy hoạch càng trở nên bức thiết. Vậy thì ý nghĩa của việc quy hoạch như thế nào, tác động thế nào đến người dân, và phát triển thế nào mới đảm bảo được sự cân bằng giữa kinh tế và môi trường sống.

Năm 2018, thị xã Tân Uyên (nay là TP Tân Uyên theo theo Nghị quyết số 725/NQ-UBTVQH15 năm 2023) chính thức được công nhận là đô thị loại III. Đây là bước ngoặt quan trọng trong tiến trình phát triển đô thị của TP Tân Uyên, mở ra nhiều cơ hội phát triển về kinh tế và xã hội, đồng thời nâng cao đời sống của người dân. Đây cũng chính là động lực để TP Tân Uyên tiếp tục triển khai các kế hoạch nâng cấp lên đô thị loại II trong thời gian tới. Trong thời gian qua, trên địa bàn TP Tân Uyên việc áp dụng pháp luật về quy hoạch đô thị đã có nhiều thành quả đáng kể, góp phần chỉnh trang bộ mặt đô thị cũng như cải thiện đời sống cho người dân. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, cũng còn bộc lộ không ít khuyết điểm cũng như hạn chế. Xuất phát từ tình hình trên, tác giả chọn đề tài: **“Pháp luật về quy hoạch đô thị, qua thực tiễn tại thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương”** làm Luận văn thạc sĩ Luật Kinh tế

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Để tạo điều kiện phát huy vai trò là nguồn lực, nguồn vốn phát triển đất nước thì phải coi trọng công tác quy hoạch đất đai nói chung và quy hoạch đô thị nói riêng. Vấn đề này đã thu hút được sự quan tâm nghiên cứu của giới khoa học nước ta. Thời gian qua đã có những công trình nghiên cứu về quy hoạch đô thị nói chung và pháp luật về quy hoạch đô thị nói riêng được công bố mà tiêu biểu phải kể đến các công trình khoa học sau đây:

- Bài viết “*Một số vấn đề về quản lý nhà nước đối với đô thị ở Việt Nam hiện nay*” của tác giả Doãn Hồng Nhung, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 7 năm 2010. Nội dung chủ yếu của bài viết đề cập đến một số vấn đề lý luận, thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với đô thị ở nước ta

- Bài viết khoa học “*Điểm khác biệt giữa quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch đô thị trong văn bản luật hiện nay*” của tác giả Nguyễn Thị Thanh Ma đăng trên Tạp chí Quản lý nhà nước. Số 7/2018. Trong phạm vi bài viết tác giả đã làm rõ những điểm khác biệt trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt, triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch đô thị; đề xuất giải pháp về lý luận và thực tiễn để khắc phục vấn đề trên.

- Bài viết khoa học “*Hoàn thiện quy định về lấy ý kiến người dân trong quá trình lập quy hoạch xây dựng đô thị*” của tác giả Trần Vang Phủ, Nguyễn Võ Linh Giang đăng trên Tạp chí Nghiên cứu lập pháp năm 2019. Trong phạm vi bài viết, tác giả đã nhận định như sau: “Lấy ý kiến của người dân là một trong những giai đoạn của quá trình lập quy hoạch đô thị. Pháp luật về quy hoạch đã bao hàm những quy định cụ thể về quy trình này. Tuy nhiên, thực tiễn thực hiện pháp luật cho thấy, còn có một số vấn đề cần được hoàn thiện nhằm bảo đảm quyền của người dân trong quá trình lập và thực hiện quy hoạch xây dựng đô thị”

- Bài viết khoa học “*Những bất cập về sự tham gia của cộng đồng trong lập quy hoạch đô thị*” của tác giả Thiều Thu Hương đăng trên Tạp chí Quản lý nhà nước năm 2021. Trong phạm vi bài viết, tác giả đã chỉ ra những nguyên nhân và các giải pháp để bảo đảm sự tham gia thực chất của cộng đồng trong lập quy hoạch đô thị.

- Luận văn thạc sĩ luật học “*Quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị từ thực tiễn huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng*” của tác giả Đàm Thế Trang thực hiện tại Học viện Khoa học xã hội năm 2020. Luận văn đã làm rõ cơ sở khoa học của quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị, đánh giá thực trạng từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị tại huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng góp phần đắc lực cho việc quy hoạch và phát triển đô thị, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện một cách hiệu quả, bền vững.

- Luận văn thạc sĩ luật học “*Thực thi pháp luật quy hoạch đô thị tại tỉnh Long An*” của tác giả Hoa Vinh Tuấn Duy thực hiện tại Trường Đại học Kinh tế

TP. Hồ Chí Minh năm 2022. Tác giả luận văn đã phân tích và đánh giá thực tiễn thực thi pháp luật quy hoạch đô thị tại tỉnh Long An từ đó chỉ ra những khó khăn và bất cập trong công tác quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị. Trên cơ sở đó xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật tại Việt Nam thông qua thực tiễn thi hành pháp luật về quy hoạch đô thị tại tỉnh Long An

- Luận văn thạc sĩ luật học “*Thực trạng thực thi pháp luật về quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Bến Tre*” của tác giả Trần Xuân Thảo thực hiện tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh năm 2019. Luận văn đã phân tích một số nội dung của Luật Quy hoạch đô thị và thực trạng thực thi pháp luật về quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Bến Tre, từ đó chỉ ra một số bất cập cũng như những khó khăn trong quá trình thực thi và đề xuất những giải pháp, kiến nghị để hoàn thiện hơn pháp luật về quy hoạch đô thị và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với quy hoạch đô thị ở tỉnh Bến Tre trong thời gian tới

- Luận văn thạc sĩ luật học “*Thực trạng thực thi pháp luật về quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau*” của tác giả Hồ Văn Chung thực hiện tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh năm 2020. Tác giả luận văn đã phân tích & đánh giá một số nội dung của Luật Quy hoạch đô thị và thực trạng thực thi pháp luật về quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau, tìm ra những hạn chế, bất cập và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quy hoạch đô thị; trên cơ sở phân tích và đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về quy hoạch đô thị tại TP. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương trong thời gian qua

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện mục đích nghiên cứu nói trên, luận văn có các nhiệm vụ cụ thể sau:

Thứ nhất, Hệ thống hoá các vấn đề lý luận về quy hoạch đô thị và pháp luật về quy hoạch đô thị

Thứ hai, Phân tích và đánh giá thực trạng các quy định của PLVN hiện hành về quy hoạch đô thị; từ đó chỉ ra những tồn tại hạn chế cần tiếp tục hoàn thiện

Thứ ba, Phân tích và đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về quy hoạch đô thị tại TP. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương trong thời gian qua; từ đó chỉ ra những vướng mắc, bất cập phát sinh

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Các quan điểm chính sách của Đảng và Nhà nước về quy hoạch đô thị
- Các quy định pháp luật hiện hành về quy hoạch đô thị
- Thực tiễn hiện pháp luật về quy hoạch đô thị tại TP. Tân Uyên, Tỉnh Bình

Dương

4.2. Phạm vi nghiên cứu

* Phạm vi về nội dung nghiên cứu: Trong phạm vi luận văn thạc sĩ luật học, tác giả tập trung phân tích 4 nội dung cơ bản của pháp luật về quy hoạch đô thị; bao gồm: (i) Nhóm quy phạm điều chỉnh về kiến trúc đô thị; (ii) Nhóm quy phạm pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng đô thị; (iii) Nhóm quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình đô thị; (iv) Nhóm quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong quy hoạch đô thị

* Phạm vi về không gian nghiên cứu: Từ giai đoạn năm 2015 - 2022

* Phạm vi về địa bàn nghiên cứu: Tỉnh Bình Dương.

5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở phương pháp luận

Nội dung nghiên cứu luận văn dựa trên cơ sở phương pháp luận là những quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về Nhà nước, pháp luật về quy hoạch đô thị

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Để triển khai luận văn, tác giả đã sử dụng đồng bộ một số các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau đây:

- Phương pháp phân tích để phân tích các khái niệm, đặc điểm về quy hoạch đô thị. Phân tích các quy định pháp luật điều chỉnh vấn đề quy hoạch đô thị và thực tiễn áp dụng tại TP. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương để thấy rõ những hạn chế trong việc áp dụng các quy định này.

- Phương pháp tổng hợp, đối chiếu so sánh: Sau khi phân tích rõ những vấn đề liên quan đến quy hoạch đô thị tác giả sẽ tiến hành tổng hợp rút ra được khái

niệm mang ý nghĩa bao hàm, tổng quát. Thông qua đối chiếu so sánh các quy định qua các thời kỳ để thấy rõ sự phát triển của các quy định pháp luật về quy hoạch đô thị

- Phương pháp tổng hợp: Được sử dụng khi đánh giá nhằm rút ra những kết luận tổng quan, những quan điểm, các đề xuất, kiến nghị hoàn thiện pháp luật về quy hoạch đô thị

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Thứ nhất, Luận văn góp phần hình thành, làm rõ cơ sở lý luận về quy hoạch đô thị và pháp luật về quy hoạch đô thị. Luận văn xây dựng khái niệm cũng như chỉ ra được bản chất của việc quy hoạch đô thị; làm rõ các vấn đề lý luận pháp luật về quy hoạch đô thị bao gồm khái niệm, nội dung pháp luật về quy hoạch đô thị.

Thứ hai, Luận văn đánh giá có hệ thống thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về quy hoạch đô thị tại TP. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương. Luận văn đã phân tích các nội dung cơ bản pháp luật Việt Nam về quy hoạch đô thị. Đặc biệt, Luận văn đã phân tích và đánh giá thực trạng các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về quy hoạch đô thị. Bên cạnh đó, Luận văn đánh giá những ưu điểm và hạn chế trong quá trình thực hiện pháp luật về quy hoạch đô thị tại TP. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

Thứ ba, luận văn đưa ra các định hướng tổng thể và các giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quy hoạch đô thị ở Việt Nam. Luận văn cập nhật, đề xuất định hướng hoàn thiện pháp luật về quy hoạch đô thị trong bối cảnh ở Việt Nam hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của Luận văn có thể sử dụng tham khảo trong các công trình nghiên cứu khoa học pháp lý, giảng dạy, đào tạo pháp luật.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài Phần mở đầu, Kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của Luận văn được chia thành ba (03) Chương :

Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ PHÁP LUẬT VỀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT TẠI TP TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Chương 3: ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ PHÁP LUẬT VỀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

1.1. Khái quát về quy hoạch đô thị

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của đô thị

1.1.1.1. Khái niệm về đô thị

Mặc dù có các quan niệm khác nhau về đô thị song giới nghiên cứu nước ta vẫn “gặp nhau” ở một điểm chung về đô thị đó. Theo đó “đô thị” được hiểu là điểm dân cư tập trung với mật độ cao, chủ yếu là lao động phi nông nghiệp, có hạ tầng cơ sở thích hợp, là trung tâm tổng hợp hay chuyên ngành, có vai trò thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế - xã hội của cả nước hay một vùng lãnh thổ.

1.1.1.2. Đặc điểm của đô thị

Thứ nhất, đô thị là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của quốc gia, của một tỉnh, của một huyện

Thứ hai, đô thị là nơi tập trung dân cư đông đúc, có mật độ dân cư/km² cao hơn so với các khu vực khác trong cả nước.

Thứ ba, đô thị là khu vực được đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội hiện đại, đồng bộ hơn so với khu vực nông thôn, miền núi.

Thứ tư, đô thị là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Nơi đây tập trung nhiều công sở, cơ quan, cơ sở công nghiệp, du lịch, dịch vụ và thương mại

Thứ năm, các gia đình ở đô thị thường có quy mô 02 thế hệ là chủ yếu, bao gồm: cha mẹ và con cái.

Thứ sáu, đô thị là khu vực có phân khúc thị trường nhà ở, đất ở phát triển sôi động hơn so với các khu vực khác.

Thứ bảy, đô thị là khu vực phát triển năng động nhất, là nơi có mức sống cao và có nhiều tiềm năng, điều kiện cho mỗi người phát huy được năng lực, khả năng của bản thân.

1.1.2. Khái niệm về quy hoạch đô thị

Từ các phân tích trên có thể hiểu: “*Quy hoạch đô thị là việc tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng xã hội và nhà ở để tạo lập môi trường sống thích hợp cho người dân sống trong đô thị, được thể hiện thông qua đồ án quy hoạch đô thị, nhằm*

đảm bảo kết hợp hài hòa giữa lợi ích quốc gia và lợi ích cộng đồng, đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường”

1.2. Khái quát pháp luật về quy hoạch đô thị

1.2.1. Khái niệm và đặc trưng của pháp luật về quy hoạch đô thị

Thứ nhất, pháp luật về quy hoạch đô thị liên quan chặt chẽ đến các lĩnh vực pháp luật về kiến trúc, xây dựng, đô thị, pháp luật đất đai, pháp luật về nhà ở, pháp luật về giao thông, viễn thông và pháp luật về môi trường

Thứ hai, do quy hoạch đô thị là hoạt động chuyên ngành dựa trên các tiêu chuẩn kiến trúc, xây dựng nên pháp luật về quy hoạch đô thị có các quy định vừa mang tính quy phạm pháp luật vừa mang tính quy chuẩn về kỹ thuật chuyên ngành.

Thứ ba, quy hoạch đô thị liên quan đến các lĩnh vực quy hoạch khác như quy hoạch đất đai, quy hoạch giao thông, quy hoạch về lưới điện, quy hoạch xây dựng, quy hoạch kiến trúc, quy hoạch khu dân cư, quy hoạch về không gian sống, quy hoạch về công viên, cây xanh, nơi vui chơi, giải trí công cộng, quy hoạch về bệnh viện, trường học. Vì vậy, pháp luật về quy hoạch đô thị liên quan đến các quy định về quy hoạch các lĩnh vực nêu trên

1.2.2. Nội dung pháp luật về quy hoạch đô thị

1.2.2.1. Nhóm quy phạm pháp luật về kiến trúc đô thị

Kiến trúc đô thị là nghệ thuật và khoa học, kỹ thuật về tổ chức không gian, tạo lập môi trường sống ở đô thị một cách bền vững, đáp ứng các nhu cầu của con người.

“Pháp luật về quy hoạch đô thị có nội dung và mục đích nhằm bảo đảm cho các hoạt động quy hoạch đô thị đáp ứng được yêu cầu tuân thủ kiến trúc xây dựng, phát triển đô thị nói chung.

1.2.2.2. Nhóm quy phạm pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng đô thị

Về mặt pháp lý, dự án đầu tư xây dựng đô thị là một công cụ quản lý việc sử dụng vốn, vật tư, lao động để tạo ra các kết quả về tài chính, kinh tế-xã hội trong một thời gian dài. Trong hoạt động đầu tư xây dựng đô thị thì việc lập và thực hiện dự án đầu tư xây dựng là yêu cầu có tính nguyên tắc đối với hầu hết các công trình đô thị.

1.2.2.3. Nhóm quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình đô thị

Thẩm quyền QLNN về chất lượng công trình đô thị được xác định thuộc về trách nhiệm của Bộ Xây dựng, các bộ quản lý xây dựng chuyên ngành, UBND cấp tỉnh QLNN về chất lượng công trình đô thị trên địa bàn. Sở xây dựng và các sở quản lý công trình đô thị chuyên ngành giúp UBND cấp tỉnh quản lý chất lượng công trình đô thị chuyên ngành trên địa bàn.

1.2.2.4. Nhóm quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong quy hoạch đô thị

Hoạt động quy hoạch đô thị có tác động rất lớn đến môi trường sinh thái ở khu vực đô thị và trên phạm vi cả nước nói chung, đã và đang đặt ra không ít những khó khăn, thách thức cho việc bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Quy hoạch đô thị đòi hỏi đáp ứng được yêu cầu bảo vệ môi trường (sự trong lành; không bị suy thoái, ô nhiễm, sự cố môi trường).

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến pháp luật về quy hoạch đô thị

1.3.1. Yếu tố chính trị, pháp lý

Trước hết, về yếu tố chính trị, cần thấy rõ vai trò của chế độ dân chủ XHCN, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội cũng như vai trò của các thiết chế khác trong hệ thống chính trị. Hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước về quy hoạch đô thị cũng không nằm ngoài nguyên tắc chung đối với tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước là được bảo đảm bởi vai trò lãnh đạo của Đảng.

Thứ hai, sự hoàn thiện của hệ thống pháp luật

1.3.2. Yếu tố kinh tế, nhận thức xã hội

Sự phát triển cân đối, bền vững về kinh tế-xã hội là yếu tố mang tính nền tảng ảnh hưởng đến pháp luật về quy hoạch đô thị. Quy hoạch đô thị là ngành, lĩnh vực hoạt động nằm trong tổng thể nền kinh tế quốc dân, có mối liên hệ gắn bó khăng khít với hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế khác.

Tiểu kết Chương 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT TẠI TP TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

2.1. Thực trạng pháp luật về quy hoạch đô thị

2.1.1. Quy định pháp luật về kiến trúc đô thị

Nhìn chung, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật xác định khá đầy đủ nguyên tắc, thẩm quyền, phạm vi nội dung pháp luật về kiến trúc đô thị. Theo đánh giá của Bộ Xây dựng, hệ thống pháp luật về kiến trúc đô thị đã được xây dựng, ban hành khá đồng bộ, tương đối kịp thời, bao quát trên nhiều lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, cơ bản phù hợp với các thông lệ quốc tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế, tạo được khung pháp lý phục vụ đầu tư phát triển đô thị, đầu tư xây dựng công trình, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hạn chế thất thoát, lãng phí, tiêu cực trong quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị.

2.1.2. Quy định pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng đô thị

Với việc xây dựng, ban hành Luật Xây dựng năm 2014, Luật Đầu tư công năm 2014, Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 và các nghị định quy định chi tiết, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã tạo cơ sở pháp lý tương đối đầy đủ, thống nhất để thực hiện pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng đô thị. Theo đó, quản lý nhà nước được thực hiện đối với toàn bộ 3 giai đoạn của trình tự đầu tư xây dựng gồm chuẩn bị dự án, thực hiện dự án và kết thúc xây dựng, đưa công trình của dự án vào khai thác sử dụng (trừ trường hợp xây dựng nhà ở riêng lẻ). Không phân biệt loại nguồn vốn sử dụng, quản lý nhà nước đối với dự án đầu tư xây dựng bảo đảm cho mọi dự án đáp ứng các yêu cầu cơ bản được quy định tại Luật Xây dựng năm 2014.

2.1.3. Quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình đô thị

Nhìn chung, các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình đô thị đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xây dựng, ban hành, sửa đổi, bổ sung, ngày càng hoàn thiện, đáp ứng được ở mức cơ bản yêu cầu quản lý nhà nước về chất lượng công trình đô thị.

Các quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình đô thị nói chung thể hiện tại Luật Xây dựng năm 2014 và các văn bản quy định chi tiết, hướng

dẫn thi hành. Theo đó, nội dung pháp luật về quản lý chất lượng công trình đô thị được thực hiện đối với tất cả các khâu của quá trình đầu tư xây dựng đô thị, từ kiến trúc đô thị đến quyết định chủ trương đầu tư, lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu bàn giao, đưa công trình vào sử dụng, bảo hành, bảo trì công trình đô thị.

2.1.4. Quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong quy hoạch đô thị

Về kỹ thuật lập pháp, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã xây dựng, ban hành các văn bản pháp luật tạo cơ sở pháp lý khá đầy đủ, thống nhất cho việc thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong quy hoạch đô thị. Bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu có tính bắt buộc trong quản lý nhà nước về xây dựng đô thị, từ lập quy hoạch, khảo sát, thiết kế kiến trúc, lập dự án đến thi công xây dựng, nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng...

2.1.5. Đánh giá thực trạng quy định pháp luật về quy hoạch đô thị

2.1.5.1. Thực trạng quy định pháp luật về kiến trúc đô thị

Thứ nhất, còn thiếu một số quy định về quản lý phát triển đô thị cần thiết

Thứ hai, một số quy định của pháp luật hiện hành về kiến trúc đô thị chưa đồng bộ, thống nhất so với Luật Quy hoạch năm 2018; tính minh bạch trong xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật ở lĩnh vực này chưa bảo đảm theo yêu cầu.

Thứ ba, một số quy chuẩn, tiêu chuẩn về kiến trúc đô thị đã trở nên lạc hậu so với yêu cầu phát triển đô thị và quản lý nhà nước hiện nay.

Thứ tư, còn thiếu và chưa thống nhất, đồng bộ một số quy định pháp luật về phân quyền, phân cấp, uỷ quyền trong QLNN về kiến trúc đô thị.

2.1.5.2. Thực trạng quy định pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng đô thị

Thứ nhất, còn thiếu một số quy định về căn cứ phân loại dự án đầu tư xây dựng theo tầm quan trọng, công năng phục vụ, tính chất chuyên ngành của công trình; phân chia dự án đầu tư xây dựng thành các dự án thành phần hoặc phân kì đầu tư

Thứ hai, một số quy định về thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục trong hoạt động đầu tư xây dựng đô thị chưa được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện để bảo

đảm tính liên thông, tránh tình trạng trùng lặp, mâu thuẫn giữa các quy định trong các văn bản luật khác nhau.

Thứ ba, một số quy định về thời gian thẩm định, hình thức tổ chức hoạt động đầu tư xây dựng đô thị; về nội dung, trình tự, thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế

Thứ tư, hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị được điều chỉnh bởi các Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Nhà ở... cơ bản tạo thành khung pháp lý cho hoạt động đầu tư nói chung

2.1.5.3. Thực trạng quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình đô thị

Thứ nhất, việc xây dựng, ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa được thể hiện một cách minh bạch theo cơ chế uỷ quyền lập pháp, lập quy.

Thứ hai, một số quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng công trình đô thị không còn phù hợp với những tiến bộ về khoa học, công nghệ trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về quy hoạch đô thị tại TP Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

2.2.1. Khái quát về tình hình thực hiện pháp luật về quy hoạch đô thị tại TP. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

2.2.1.1. Công tác lập và xét duyệt các đồ án quy hoạch đô thị

Những năm qua, thành phố Tân Uyên đã cơ bản hoàn thành công tác lập quy hoạch chung, phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung và đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, 1/5000.

Quy hoạch chi tiết xây dựng (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000: Các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt đã được công bố, công khai quy hoạch và đang thực hiện quản lý: Gồm 57 đồ án quy hoạch khu dân cư với tổng diện tích là 6.073,52 ha.

2.2.1.2. Công tác thực hiện quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Tân Uyên

Thứ nhất, Công tác giới thiệu địa điểm xây dựng và cung cấp thông tin quy hoạch

Thứ hai, Công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch

Thứ ba, Quản lý về công tác cấp phép xây dựng

Thứ tư, Quản lý việc cải tạo và xây dựng các công trình trong đô thị

2.2.1.3. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Tân Uyên

Trong giai đoạn 2018-2020, hoạt động thanh tra, kiểm tra công tác quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Tân Uyên đã kiểm tra phát hiện và nhắc nhở 1.793 trường hợp vi phạm xây dựng và 10.291 trường hợp vi phạm trật tự đô thị bày bán hàng hóa sai quy định, tổ chức vận động tháo dỡ 3.640 băng rôn, biển quảng cáo sai quy định, vận động tháo dỡ 7.154 trường hợp lắp đặt mái che, mái vẩy vi phạm hành lang đường. Đã tập trung xử lý tương đối triệt để trên các tuyến đường, phố trọng điểm; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng từ năm 2018 đến năm 2020 đối với 88 trường hợp.

2.2.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Tân Uyên

2.2.2.1. Những kết quả đạt được

Công tác thực hiện pháp luật về quy hoạch đô thị tại thành phố Tân Uyên đã góp phần thay đổi bộ mặt đô thị của thành phố. Quy hoạch được duyệt là căn cứ để cơ quan quản lý thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị, các khu dân cư hiện hữu được cải tạo chỉnh trang, có hạ tầng giao thông kết nối.

2.2.2.2. Những vướng mắc, bất cập và nguyên nhân

Một là, về công tác lập quy hoạch đô thị:

Hai là, công bố công khai quy hoạch đô thị:

Ba là, tổ chức thực hiện các dự án trong đồ án quy hoạch đô thị:

Bốn là, công tác cấp phép xây dựng

Năm là, cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư theo quy hoạch:

Sáu là, bộ máy quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị:

** Nguyên nhân của những hạn chế*

Công tác lập quy hoạch hiện nay được thực hiện tách rời giữa các ngành, lĩnh vực mà chưa có sự gắn kết với nhau. Nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các dự án quy hoạch còn hạn chế, chưa huy động được các nguồn tài chính mà chủ yếu từ ngân sách nhà nước nên tiến độ thực hiện chưa đảm bảo với sự phát triển kinh tế - xã hội.

Kết luận chương 2

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về quy hoạch đô thị

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về quy hoạch đô thị phải phù hợp với nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, phát triển bền vững

Nền kinh tế thị trường, công cuộc hội nhập quốc tế, phát triển bền vững đặt ra các yêu cầu cơ bản, toàn diện mà dựa trên đó các nội dung pháp luật về quy hoạch đô thị có thể được xác định. Nền kinh tế thị trường ở Việt Nam là mô hình sáng tạo của Đảng và Nhà nước Việt Nam, là nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường hướng tới mục tiêu xây dựng XHCN, ở đó khu vực nhà nước giữ vai trò chủ đạo

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về quy hoạch đô thị phải đảm bảo tính thống nhất, tương thích với các quy định có liên quan; đồng thời khắc phục các bất cập, hạn chế của pháp luật hiện hành

Quy hoạch đô thị có mối quan hệ gắn bó mật thiết, không thể tách rời với hệ thống các quy hoạch có liên quan, bao gồm quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và từng địa phương; quy hoạch vùng; quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và quy hoạch bảo vệ môi trường.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về quy hoạch đô thị

3.2.1. Hoàn thiện pháp luật về kiến trúc đô thị

Thứ nhất, hệ thống các văn bản quy định chi tiết luật cần được ban hành phù hợp với nội dung và tinh thần uỷ quyền của luật mới được ban hành hoặc luật đã được sửa đổi, bổ sung.

Thứ hai, việc quy định chi tiết Luật Quy hoạch vẫn phải được tiến hành cùng với việc quy định chi tiết Luật Sửa đổi 37 luật liên quan đến quy hoạch,

Thứ ba, Cần khắc phục tình trạng thiếu chế tài xử lý vi phạm các quy định về kiến trúc đô thị.

3.2.2. Hoàn thiện quy định pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng đô thị

Thứ nhất, đối với dự án đầu tư hoạt động đầu tư xây dựng đô thị có sử dụng vốn nhà nước trong lĩnh vực đầu tư công thì việc phân bổ vốn và sử dụng vốn

thực hiện dự án có liên quan trực tiếp tới kế hoạch đầu tư trung hạn, hàng năm được thực hiện bởi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Thứ hai, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần xây dựng, ban hành các quy định cụ thể nhằm tăng cường trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan chuyên môn về hoạt động đầu tư xây dựng đô thị và các cơ quan quản lý dự án thuộc các bộ quản lý công trình chuyên ngành trong quá trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế, dự toán đầu tư xây dựng từ các nguồn vốn khác nhau.

Thứ ba, cần ban hành quy định phân định rõ hơn thẩm quyền của người quyết định đầu tư và chủ đầu tư trong quản lý dự án đầu tư xây dựng từ vốn ngân sách nhà nước, tạo cơ chế pháp lý nhằm kiểm soát chặt chẽ hơn quá trình sử dụng nguồn vốn, tránh sự lãng phí, ngăn ngừa tham nhũng.

Thứ tư, cần hoàn thiện các quy định pháp luật, đơn giản hoá thủ tục hành chính với sự tích hợp thẩm định thiết kế kỹ thuật và cấp phép xây dựng

Thứ năm, cần sửa đổi các quy định về chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong quá trình thực hiện dự án hoạt động đầu tư xây dựng đô thị (như xây dựng không phép, sai phép...) theo hướng nghiêm khắc hơn, tăng cường tính răn đe, phòng ngừa vi phạm

3.2.3. Hoàn thiện quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình đô thị

Thứ nhất, cần thực hiện một cách nghiêm túc, minh bạch cơ chế uỷ quyền lập pháp, lập quy trên lĩnh vực này.

Thứ hai, cần xây dựng, ban hành quy định sửa đổi, bổ sung một số quy định của pháp luật bảo đảm tính thống nhất, đầy đủ, toàn diện về cơ sở pháp lý về quản lý chất lượng công trình đô thị

Thứ ba, các cơ quan có thẩm quyền cần tiếp tục xây dựng, ban hành các quy định sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn

Thứ tư, tăng cường xây dựng, ban hành các quy định yêu cầu nghiêm ngặt về chất lượng công trình đô thị

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quy hoạch đô thị

3.3.1. Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật về quy hoạch đô thị

Thứ nhất, đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật về quy hoạch đô thị cho người dân, cộng đồng dân cư, các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp

Thứ hai, chú trọng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao

Thứ ba, thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về quy hoạch đô thị một cách toàn diện, sâu sắc, thiết thực.

3.3.2. Kiện toàn bộ máy quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị

Trước hết, vấn đề kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị cần được đặt trong mối liên hệ với tổng thể các vấn đề đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước, hệ thống chính trị, đổi mới tổ chức bộ máy quản lý hành chính nhà nước, từ các cơ quan ở Trung ương đến các cơ quan thuộc chính quyền địa phương. Quản lý nhà nước nói chung, quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị trong điều kiện hiện nay cần được tăng cường mạnh mẽ các yếu tố phân quyền, phân cấp với sự hỗ trợ của những tiến bộ của khoa học, công nghệ.

3.3.3. Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đảm bảo tính đồng bộ, tính dự báo, tính khả thi và tính định hướng phát triển kinh tế - xã hội

Thứ nhất, nâng cao chất lượng quy hoạch, đảm bảo tính đồng bộ.

Thứ hai, đảm bảo nâng cao tính dự báo, tầm nhìn và tính định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong xây dựng quy hoạch đô thị.

Thứ ba, tăng cường việc công khai, cung cấp thông tin quy hoạch đô thị.

3.3.4. Nâng cao hiệu quả thực hiện việc lấy ý kiến công đồng trong quy hoạch đô thị

Ở Việt Nam, tham vấn và lấy ý kiến công đồng đã được thể chế hóa từ khi có Luật Xây dựng năm 2003, Luật QHĐT năm 2009 và đặc biệt là cụ thể hóa trong Luật Quy hoạch năm 2019 và các nghị định hướng dẫn như Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch. Trong các luật này đều có quy định về hình thức lấy ý kiến, thời gian, trách nhiệm của các chủ thể tham gia (ví dụ như mục 2 của Chương 2 Luật QHĐT năm 2009, Điều 19 Luật Quy hoạch năm 2019...)

Kết luận Chương 3

KẾT LUẬN

Nước ta đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, từng bước hội nhập với nền kinh tế quốc tế, các cơ chế, chính sách kêu gọi, thu hút đầu tư được thay đổi để phù hợp với tình hình thực tế. Cùng với đó là sự phát triển mạnh mẽ của các đô thị do đó các văn bản luật trên lĩnh vực quy hoạch và quản lý quy hoạch đô thị cũng ra đời và có sự điều chỉnh, thay đổi qua từng thời kỳ.

Quy hoạch và quản lý quy hoạch đô thị là hoạt động hoạch định chiến lược xây dựng, phát triển đô thị đồng thời đảm bảo cho các quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị được thực thi có hiệu quả để phát triển kinh tế - xã hội bền vững và thay đổi diện mạo của đô thị. Đặc biệt, do quá trình hội nhập của nước ta hiện nay đã kéo theo sự phát triển nhanh chóng của các đô thị nên vấn đề quy hoạch và quản lý quy hoạch đô thị càng phải được các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm nhiều hơn nữa.

Pháp luật về quy hoạch đô thị cùng với các văn bản có liên quan cơ bản đáp ứng được yêu cầu giúp cho các cơ quan Nhà nước có căn cứ để lập và quản lý quy hoạch đô thị. Tuy nhiên, qua từng thời kỳ, cùng với sự phát triển không ngừng của xã hội thì các quy định cũng cần được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Không thể phủ nhận những đóng góp to lớn của các đô thị cho nền kinh tế - xã hội của cả nước, góp phần đưa đất nước từ nước nghèo, kém phát triển gia nhập nhóm nước có nền kinh tế đang phát triển với thu nhập trung bình. Mặc dù vậy, chúng ta cũng không thể không quan tâm đến những vấn đề còn tồn tại ở các đô thị hiện nay như: tình trạng ngập nước, ùn tắc giao thông, quá tải ở các trường học, bệnh viện, ô nhiễm không khí, quá tải rác thải,... đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của cư dân đô thị. Những vấn đề tồn tại này đến từ nhiều nguyên nhân: việc thực thi pháp luật về quy hoạch đô thị chưa thật sự hiệu quả, một số nội dung quy định của luật còn chưa phù hợp, còn chồng chéo với một số luật khác; quy hoạch đô thị được lập có tính khả thi không cao, không đồng bộ với các quy hoạch khác; một bộ phận người dân chưa có ý thức chấp hành pháp luật về trật tự đô thị; năng lực, trình độ chuyên môn của một số cán bộ chưa cao, trong thực thi nhiệm vụ chưa thể hiện hết vai trò trách nhiệm hoặc còn hiện tượng “làm ngo” đối với những sai phạm,...

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Doãn Hồng Nhung (2010), “Một số vấn đề về quản lý nhà nước đối với đô thị ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật
2. Nguyễn Thị Thanh Mai (2018), “Điểm khác biệt giữa quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch đô thị trong văn bản luật hiện nay”, Tạp chí Quản lý nhà nước. Số 7/2018.
3. Trần Vang Phủ, Nguyễn Võ Linh Giang (2019), “Hoàn thiện quy định về lấy ý kiến người dân trong quá trình lập quy hoạch xây dựng đô thị”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp
4. Thiều Thu Hương (2021), “Những bất cập về sự tham gia của cộng đồng trong lập quy hoạch đô thị”, Tạp chí Quản lý nhà nước
5. Đàm Thế Trang (2020), “Quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị từ thực tiễn huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng”, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội
6. Hoa Vinh Tuấn Duy (2022), “Thực thi pháp luật quy hoạch đô thị tại tỉnh Long An”, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
7. Trần Xuân Thảo (2019), “Thực trạng thực thi pháp luật về quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Bến Tre”, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
8. Hồ Văn Chung (2020), “Thực trạng thực thi pháp luật về quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau”, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
9. Phạm Kim Giao (2007), Giáo trình Quản lý Nhà nước về đô thị, Nxb Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.
10. Ngô Trung Hải (2008), Quy hoạch đô thị Việt Nam - 60 năm nhìn lại, Tham luận tại Hội thảo kiến trúc Việt Nam đương đại - Nhìn từ bên trong và bên ngoài
11. Tô Văn Hùng (2005), Giáo trình Quy hoạch đô thị, Nxb Đà Nẵng.
12. Nguyễn Đình Hương, Nguyễn Hữu Đoàn (2004), Giáo trình quản lý đô thị, Nxb Thống kê, Hà Nội
13. Nguyễn Như Ý (2001), Từ điển tiếng việt thông dụng, Nxb Giáo dục, Hà Nội

14. Trần Vang Phủ, Những điểm nổi bật trong Dự thảo Luật Quy hoạch và các kiến nghị hoàn thiện, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 16/2017

15. Malcolm Grant, Planning Law and the British Land Use Planning System: An Overview, The Town Planning Review, 2007.

16. Jaqueline Morand-Deville, Giới thiệu khái quát Bộ luật quy hoạch đô thị Pháp, IMV, HaNoi, 2007.

17. Satoru Ohsugi, Local Government Planning in Japan, 2010.

18. Jack Tsen-TaLEE, We Built This City: Public Participation in Land Use Decisions in Singapore, Asian Journal of Comparative Law, 2015.

19. PengJun Zhao, The evolution of the urban planning system in contemporary China: An institutional approach, International Development Planning Review, 2015.

20. Tạ Quỳnh Hoa. Quy hoạch đô thị có sự tham gia của cộng đồng – Các vấn đề lý thuyết và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam. Tạp chí Quy hoạch số 93, 2018.

21. Nguyễn Thế Bá (2004), Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị - sách chuyên khảo, Nxb. Xây dựng, Hà Nội

22. Bộ Xây dựng (2013), Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình Phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-2020 (Tài liệu phục vụ Hội nghị Triển khai Chương trình Phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 - 2020, Hà Nội, 26/12/2013).

23. Bộ Xây dựng (2016), Báo cáo khung thực hiện chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn tiếp theo (kèm theo văn bản 2995/BXD- PTĐT, 30/12/2016), www.phattriendothi.vn

24. Bộ Xây dựng (2017), Báo cáo số 91/BC-BXD, ngày 20 tháng 11 năm 2017 gửi Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện kiểm tra công tác lập, quản lý quy hoạch đô thị và công tác quản lý hoạt động xây dựng được giao tại Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 05/12/2016 và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ.

25. Bộ Xây dựng (2018), Đề án hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng (được phê duyệt theo Quyết định số 198/2018/QĐ-TTg ngày 9 tháng 02 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ).

26. Bộ Xây dựng (2019), Báo cáo số 50/BC-BXD ngày 19 tháng 4 năm 2019 báo cáo thực hiện Nghị quyết 113/2015/NQ-QH13 về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội khoá XIII về hoạt động giám sát chuyên đề, hoạt động chất vấn (gửi Quốc hội, các đại biểu Quốc hội khoá XIV).

27. Bộ Xây dựng (2019), Báo cáo số 70/BC-BXD ngày 31 tháng 5 năm 2019 gửi các đại biểu Quốc hội về “Một số nội dung về các nhóm vấn đề chất vấn và trả lời chất vấn thuộc lĩnh vực xây dựng tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khoá XIV”.

28. Bộ Xây dựng (2020), Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 11/2013/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

29. Bộ Xây dựng (2020), Báo cáo tóm tắt đánh giá quá trình đô thị hoá ở Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020 và định hướng mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đô thị giai đoạn 2021 – 2030, kế hoạch 5 năm 2021 – 2025 (Dự thảo 1),

30. Doãn Hồng Nhung (chủ biên, 2010), Hoàn thiện pháp luật về quy hoạch đô thị ở Việt Nam - sách chuyên khảo, Nxb. Xây dựng, Hà Nội

31. Doãn Hồng Nhung (chủ biên, 2012), Pháp luật về quy hoạch không gian xây dựng đô thị - sách chuyên khảo, Nxb. Xây dựng, Hà Nội